

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 225/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 8 - 2024

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu.
2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tày Thị T, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Anh Hà Đình Q, sinh năm 1986.

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh Q đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Tày Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Đình Q được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/5/2007 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2008 thì có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống và kinh tế, vợ chồng thường

xuên hay cãi chửi, đánh nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh Q đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế hiện nay chị và anh Q đã sống ly thân nhau từ năm 2019 mỗi người một nơi, không ai quan tâm gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Đình Q theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Hà Đình Q có 02 con chung là cháu Hà Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2006 và cháu Hà Tiến L, sinh ngày 04/12/2007. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Hà Đình Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Hà Đình Q không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Tày Thị T xác định anh Hà Đình Q đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Q, nhưng anh Q cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Tày Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

** Đối với bị đơn anh Hà Đình Q:*

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/7/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Hà Đình Q biết, báo gọi anh Q nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh Q không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Tòa án đã phối hợp với đại diện thôn K, xã P trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Q để lấy lời khai và làm việc nhưng anh Q không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn K và UBND xã P) và gia đình của anh Hà Đình Q để trực tiếp thông báo về việc chị Tày Thị T gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị T với anh Q, nhưng anh Q cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Hà Đình Q đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành lấy lời khai của các cháu: Hà Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2006 và cháu Hà Tiến L, sinh ngày 04/12/2007. Cháu Q và cháu L trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ

cháu là Tày Thị T. Các cháu tự nguyện ở với mẹ đẻ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn K, xã P, huyện H được cung cấp: Hiện nay chị Tày Thị T và anh Hà Đình Q là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và anh Q có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/5/2007 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2018-2019 thì vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng không chung sống cùng nhau nữa. Theo chính quyền được biết thì chị T và anh Q xảy ra mâu thuẫn với nhau nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống về kinh tế. Anh Q dù hay đi làm thuê nhưng vẫn sinh sống tại địa phương. Đồng thời đại diện thôn K, xã P cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 72/2024/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2024 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị T và anh Q, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tổng đạt trực tiếp cho anh Q biết nội dung. Tuy nhiên do anh Q thường xuyên đi làm ít ở nhà, đại diện thôn Khuổi Nọi đã trực tiếp thông báo lại cho anh Q biết và tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 72/2024/TLST- HNGĐ ngày 02/4/2024 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh Q, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Tày Thị T cung cấp cho Tòa án: Đơn khởi kiện; 01 Giấy trích lục kết hôn (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Tày Thị T (bản sao chứng thực); 02 Giấy khai sinh (bản sao chứng thực); 01 xác nhận thông tin cư trú của Công an xã Xã Phù Lưu (bản chính);

- Bị đơn anh Hà Đình Q cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Hà Đình Q đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh Q đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Tày Thị T chấp hành tốt các quy định của pháp luật; Bị đơn anh Hà Đình Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Hà Đình Q đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tày Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tày Thị T được ly hôn với anh Hà Đình Q.

- Về con chung: Giao cháu Hà Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2006 và cháu Hà Tiến L, sinh ngày 04/12/2007 cho chị Tày Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Hà Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tày Thị T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Tày Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Hà Đình Q không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Tày Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Đình Q nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị T cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Hà Đình Q là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Hà Đình Q tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh Q cư trú, gia đình anh Q và chính quyền địa phương cung cấp: Anh Q thường xuyên đi làm thuê thi thoảng mới về nhà. Trước khi chị T nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị T đã thông báo cho anh Q biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh Q gửi Tòa án giải quyết, anh Q biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công

khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Tày Thị T (vợ anh Q), gia đình anh Q và tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Hà Đình Q đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hà Đình Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tày Thị T và anh Hà Đình Q được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/5/2007 tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh Q là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chị T và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Q là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống và kinh tế, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị T và anh Q đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Tày Thị T và xử cho chị T được ly hôn với anh Hà Đình Q theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Tày Thị T và anh Hà Đình Q có 02 con chung là cháu Hà Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2006 và cháu Hà Tiến L, sinh ngày 04/12/2007.

Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay các cháu vẫn trực tiếp ở cùng chị Tày Thị T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Còn anh Hà Đình Q thường xuyên đi làm thuê ít khi ở nhà. Ly hôn chị Tày Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu; nguyện vọng của hai cháu muốn được ở cùng chị T; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị Tày Thị T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Tày Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh Hà Đình Q được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Hà Đình Q không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh Q có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tày Thị T không; Đồng thời chị Tày Thị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Tày Thị T xác định tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Tày Thị T xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tày Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Hà Đình Q không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tày Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tày Thị T được ly hôn với anh Hà Đình Q.

2. Về con chung: Giao các con chung là cháu Hà Thị Như Q, sinh ngày 25/12/2006 và cháu Hà Tiến L, sinh ngày 04/12/2007 cho chị Tày Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Hà Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tày Thị T và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Chị Tày Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000576 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 02/4/2024). Chị Tày Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bị đơn Hà Đình Q không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tày Thị T và anh Hà Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Xã Phú Lưu (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng